

THÁNG TƯ SÀI GÒN / THÁNG TƯ HÀ NỘI

Bạn mến,

Hôm nay là thứ Bảy 1/4/2017. Tôi chào tháng tư!

*“Một năm người có mười hai tháng
Ta trọn năm dài Một Tháng Tư!”.*

Hai câu thơ nổi tiếng trong bài *“**Thơ Xuân Đất Khách**”* được (nhà văn / thi sĩ) Thanh Nam viết trong mùa xuân năm 1977, hai năm sau ngày ông lên tàu di tản (4/1975)!

Tôi đã đọc rất nhiều lần bài thơ này. Mỗi lần vẫn ngàn ấy xúc động.

*“... Quê người nghĩ xót thân lưu lạc
Đất lạ đâu ngờ buổi viễn du
Thức ngủ một mình trong túi nhục
Dặm dài chân mỗi bước bơ vơ
Giống như người lính vừa thua trận
Nằm giữa sa trường nát gió mưa...”.*

42 năm đã qua, những bằng–hữu–qua–đây của ông Thanh Nam (sinh năm 1935) ngày đó, có lẽ không còn bao nhiêu.

*“Bằng hữu qua đây dăm bảy kẻ
Đứa nuôi cừ hận, đứa phong ba
Đứa nằm yên phận vui êm ấm
Đứa nhục nhằn lê kiếp sống thừa”.*

Trong số những người còn lại ấy, bao nhiêu còn “nuôi cừ hận”, còn “nhục nhằn lê kiếp sống thừa”? – 42 năm, đời sống đã ổn định, cái tâm trạng “nhục nhằn lê kiếp sống thừa” của # 150,000 người di tản có lẽ không, hoặc còn rất ít, nhưng con số “nuôi cừ hận” thì vẫn còn nhiều. Nhiều, với sự tham gia của mấy trăm ngàn thuyền nhân, mấy chục ngàn cựu tù nhân chánh trị (“H.O.”), mấy chục ngàn “ODP”, vân vân.

Người ta thường nói “thời gian là phương thuốc nhiệm màu để làm quên”, quên đi nỗi đau, quên đi lòng thù hận. Nhưng đó là nỗi đau nào kia, sự thù hận nào kia, không phải là nỗi đau mất nước, hay sự oán thù kẻ dưng đất cho ngoại bang, xây dựng cơ đồ trên xương máu người dân. Tôi không nói quá đâu. Về lại Sài Gòn mà xem. Nó không “đẹp lắm” đã đành mà “đẹp” không nó cũng chả có! Bây giờ, khói xe làm nó mù mờ nhân ảnh, tiếng

động cơ, tiếng còi làm nó ù ù cạc cạc. Tôi cũng không nói quá đâu: năm 1974, người ta xuống đường, tố cáo vị nguyên thủ chiếm đất công, xây biệt thự ở Đà Lạt. Bây giờ, ai dám nói đến mấy cung điện hoành tráng (quê mùa), lộng lẫy (“học làm sang”) của mấy ông Sếp Đảng? Cộng Hòa tham nhũng vài “quan” / cộng sản tham nhũng là toàn... Đảng ta! Trong khi đó....

Trong khi đó, người dân tiếp tục nghèo khổ, trên rừng cây tiếp tục héo, dưới nước cá tiếp tục chết, nhân quyền tiếp tục bị cấm đoán, chủ quyền (đất nước) tiếp tục thu hẹp. Bây giờ, thần tượng của giới trẻ là mấy tài tử Hàn quốc, mấy minh tinh Hồng Kông, trong khi đó: trong tiệm sách, sách nằm chất đống: những hồi ký láo khoét của mấy ông tướng “Long Bình” (kho đạn), những quyển sửa–đổi–lịch–sử..., không ai mua; trong tiệm nhậu, đầy dẫy người ngồi, năm 2016, mỗi người Việt Nam uống 41 lít bia ([xem link](#))!...

Trong khi đó, trên mạng đăng hình biệt thự mới của ông Thủ tướng ở Mỹ, con trai ông này “học” ở Anh, con gái bà kia “học” ở Mỹ. Kiểu như bạo chúa con “Uông chính Ân” được bố gởi đi “học” ở Thụy Sĩ năm xưa! Rồi những chiếc xe đất tiền, những bộ quần áo sang trọng, những buổi điếm tâm ở... Singapore (!), kèm theo những nụ cười hả hê, rất “ngố”!!!! Lỗi này của ai? Tội này của ai?

Thế nên:

*“thời gian chỉ khiến thêm cừu hận
khi búa liềm kia vẫn lộng hành”!*

Nhưng không chỉ có người di tản buồn Trần đại Việt (tên thật của Thanh Nam) cùng những đồng bào miền Nam của anh, mới “trọn năm dài một tháng Tư”. Từ ngày quê hương đổi chủ (!), người miền Bắc, công dân của nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa, cũng chọn tháng Tư là tháng có 365 ngày! Bởi đó là tháng họ được “giải phóng”, thấy được sự lòng gạt trắng trợn của Đảng, về một miền Nam nghèo đói, bị Mỹ “Ngụy” kèm kẹp, về những cờ hoa chào đón, vẫy tay mừng rỡ của đồng bào miền Nam, thấy mình và thân nhân chỉ là con cờ phục vụ cho Đảng xâm lăng miền Nam! Với những cán bộ, đảng viên thì cũng “trọn năm dài một tháng Tư”, từ đó, khi chiếm lĩnh nhà cửa, tài sản của những người di tản, vượt biên, của thân nhân tù cải tạo bị bắt đi kinh tế mới. Cuộc sống giàu sang mở ra từ đó. Năm này sang năm khác, từ đời ông đến đời cháu: “cứ trọn năm, hoài một tháng Tư”: giàu sang, phú quý!

Cuối tháng 4/1975, Tổng Thống Dương văn Minh chưa ra lệnh buông súng bàn giao nhưng tận ngoài Hà Nội, cô sinh viên nhạc viện Hà Nội Ái Vân đã được “chú” Tố Hữu chọn, cho vào Sài Gòn làm xướng ngôn viên đài truyền hình! 29/4, xe lăn bánh, đưa cô và 19 đồng nghiệp vào Sài Gòn!

Mời bạn đọc một số cảm nghĩ của cô gái miền bắc 21 tuổi này, vừa được miền nam... giải phóng (trích tự truyện “Đề gió cuốn đi”, trang 151 – 157, nhà xuất bản Hội Nhà Văn / 2016.)

+ 30/4, xe đến Đông Hà:

Đoàn xe được lệnh phải tiếp tục đi mà không ghé vô Đông Hà. Trên xa lộ nườm nượp ô tô, xe máy, xe xích lô máy, xe đạp, xe lambreta chạt ních người. Lần đầu tiên tôi thấy những chiếc xe dò in bảng hiệu Phi Long, Phi Mã sặc sỡ chạy ào ào, người như nêm, nóc xe chất đầy đồ đạc từ xe Honda, xe đạp tới nệm giường và trăm thứ vật dụng khác. Những chuyến xe đồ chất đầy người và vật dụng chạy vội và từ Đông Hà đi ra và từ phía Nam chạy ngược về Đông Hà. Cảnh tượng như đàn chim vỡ tổ, tan tác và hoảng loạn. Bắt đầu từ lúc đó cho đến ngày vô tới Sài Gòn toàn gặp những cảnh như vậy. Niềm vui “giải phóng” nhường chỗ cho nỗi ái ngại trước cảnh hỗn loạn nháo nhác, mạnh ai nấy chạy. Thương nhất là người ta không biết chạy về đâu. Người chạy đi kẻ chạy về, những gương mặt thất thần ngơ ngác.

Đọc đường đi la liệt áo quần lính, mũ sắt, vỏ đạn... Thỉnh thoảng còn thấy cả xác người hoặc chân tay người chưa ai kịp dọn đi. Cứ hình dung ngày “giải phóng” là cờ hoa, là ca hát, là từng dòng người mặc đẹp đón chào, nào ngờ tuyệt nhiên không thấy. Chỉ thấy sự tàn khốc của chiến tranh, sự hoảng loạn, nỗi kinh hoàng sợ hãi của người dân. Suốt dọc đường vào phía Nam, trên xe mọi người trở nên ít nói, có cái gì đó rất khó nói lúc bấy giờ.

+ 2/5 xe vào đến Sài Gòn:

đứt. Mọi người nói với nhau: “Sài Gòn rồi!... Sài Gòn đó kìa!”. Đường vào Thành phố rộng thênh thang, phẳng lì. Lại xuýt xoa thì thầm: “Nhu đường của Tây”. Không thấy cờ hoa chào đón, chỉ thấy vẻ tiêu điều trên thành phố trắng lè trước đây. Lại vẫn quần áo, mũ, giày, thất lung lính rải đầy đường... Nhiều hơn cả là vỏ đạn, đường Hồng Thập Tự đầy vỏ đạn. Dấu vết chiến tranh hằn rõ trên mặt phố. Chiều 2/5, chiếc xe của Đài Phát thanh, Truyền hình từ từ lăn bánh tiến vào Đài Truyền hình Thành phố Sài Gòn.

Ngày 30/4 đến với những người trên chuyến xe ấy, chắc hẳn hoàn toàn khác với hình dung của tất cả mọi người. Im lặng, im lặng và im lặng. Cảm giác hụt hẫng tràn ngập trong xe “Tiến vào Sài Gòn” những ngày đầu “hòa bình thống nhất”, ngày xưa gọi là “Giải phóng miền Nam”.

Đây:

“... Suốt dọc đường vào phía Nam, trên xe mọi người trở nên ít nói, có cái gì rất khó nói lúc bấy giờ”.

“... Ngày 30/4 đến với những người trên chuyến ấy, chắc hoàn toàn khác với hình dung của tất cả mọi người. Im lặng, im lặng và im lặng...”

Nói gì đây khi khám phá ra từ bấy lâu nay, mình đã bị Đảng tuyên truyền, nhồi sọ?!!!

Và Ái Vân thú nhận sự khác biệt về đẳng cấp văn minh giữa miền Nam bị “kềm kẹp”, và miền Bắc “ưu việt”:

Trước đây cứ nghe nói đồng bào miền Nam “bị Mỹ Ngụy kìm kẹp” khổ lắm, rất cần sự giúp đỡ từ miền Bắc, cứ hình dung dân Sài Gòn đói khổ lắm. Mới vào Sài Gòn tôi rất ngỡ ngàng. Chỉ cần nhìn cách ăn mặc, trang điểm, đi lại, ăn nói nhẹ nhàng; chỉ cần ra chợ mua gì cũng có câu cảm ơn và túi nilon đựng đồ đủ biết mình không cùng đẳng cấp văn minh với người ta rồi. Biết mình bị ngộ nhận với thông tin lệch lạc.

Bà Hà thị Tuyết là chị Cả của bố Ái Vân, di cư vào Sài Gòn năm 1954. Ái Vân kể lại giây phút đầu tiên đến thăm bác Cả và:

các anh chị họ trong gia đình: anh Hoàng Ưông Lễ, anh Hoàng Ưông Thắng, chị Dung, chị Chi, chị Hồng, anh Thúc, chị Bác. Bờ ngõ ban đầu qua nhanh, bà con chuyện trò không dứt, ai nấy đều muốn tìm hiểu xem ba má và cả nhà cùng cuộc sống “ngoài ấy” thế nào. Trong câu chuyện đôi lúc mấy anh chị em cũng dè dặt đề cập đến vấn đề nhạy cảm “bên này, bên kia”, nào ai đã kịp hiểu “bên kia” của nhau là thế nào. Đó là lần duy nhất tôi được gặp đông đủ gia đình cô Cả, lần sau tới thăm cô thì không còn cảnh gia đình sum họp ấm cúng nữa vì hai người anh tôi rất quý là anh Lễ và anh Thắng đều đã phải đi học tập cải tạo.

Khi đến thăm cô Cả, cô sinh viên nghèo Ái Vân cũng mang biếu gia đình chút quà từ tiêu chuẩn ăn của mình. Chị Nga, vợ anh Hoàng Ưông Lễ, là con dâu trưởng của cô Cả hỏi: “*Cô mang cho chúng tôi quà gì thế?*”. Tôi trịnh trọng vừa mở bọc nilon vừa nói: “*Em biếu gia đình 2 cân gạo ạ, chắc nhà mình cũng đang cần*”.

Ói giờ, cả nhà cười nghiêng ngả, chị Nga cười đến nỗi suýt té từ trên ghế xuống sàn. Chị nói: “*Giờ ạ. Lại mang gạo cứu trợ cho chúng tôi nữa cơ đấy. Khổ thân em*”. Rồi chị dắt tôi tới mở thùng gạo to tướng bằng nhựa, bên trong đầy áp gạo, thứ gạo trắng muốt và thơm phức, nồn nà. Bây giờ tôi mới để ý trong nhà ngoài ti vi, tủ lạnh, còn có máy giặt và nhiều thứ lạ lẫm khác cho thấy một cuộc sống rất tiện nghi, không thể có bất kỳ nhà nào ở miền Bắc tại thời điểm đấy, dù là nhà ông Thủ tướng.

Xin cảm ơn những trang viết trung thực này!

Trừ tướng Phạm Văn Phú, nguyên tư lệnh vùng 2, chịu trách nhiệm đã để mất Ban Mê, tự tử bằng độc dược tối 29/4. Trưa 30/4/1975, sau lệnh “bàn giao” của Tổng thống Dương Văn Minh, trước tượng đài Chiến Sĩ ở trung tâm Sài Gòn, Trung tá Cảnh Sát Nguyễn Văn Long (56 tuổi), nguyên Chánh Sở Tư Pháp vùng 1, rút súng bắn vào thái dương! Ở Lai Khê, tướng Lê Nguyên Vỹ (42 tuổi), Tư lệnh Sư Đoàn 5 Bộ Binh, rút súng tự sát, đạn từ cổ xuyên lên đầu! 15h, tại căn cứ Đồng Tâm, Chuẩn tướng Trần Văn Hai (50 tuổi), Tư lệnh Sư Đoàn 7 Bộ Binh, gọi Trung úy tùy viên Huỳnh Văn Hoa vào văn phòng, nhờ anh trao một phong thư cho thân mẫu ông (sau này mới biết là 70,000 đồng). 18h, không nghe “ông Thầy” gọi, Trung úy Hoa bước vào văn phòng làm việc thì thấy Tướng Hai gục đầu trên bàn, một ly rượu (thuốc độc) lớn để kế bên! Ở Cần Thơ, 20h30, tại tư dinh, Tướng Lê Văn Hưng (42 tuổi), Tư lệnh phó Quân Đoàn IV, chĩa khẩu colt ngay tim tự sát!

Sáng 01/05/1975, cũng ở Cần Thơ, sau khi cắm nhang lên bàn thờ, xá Phật, Tướng Nguyễn Khoa Nam (48 tuổi), rút colt 45, để ngay màng tang phải lấy cò: đạn xuyên thẳng qua màng tang trái! Lúc đó là 7h30!

Ngoài ra có nhiều vị, tuy không tự sát, nhưng đã chọn ở lại, không “tái phối trí”, chiến đấu đến cùng mà kết quả là “mất tích” hay bị xử bắn. Như các Đại tá: Nguyễn hữu Thông (38 tuổi), Trung đoàn trưởng Trung Đoàn 43, Sư Đoàn 22 Bộ Binh; Hồ Ngọc Cẩn (36 tuổi): Tỉnh trưởng Chương Thiện, vân vân.

Trên đây là những cái chết bi tráng thường được chúng ta nhắc đến vì, trước nhất, có nhiều nhân chứng khi các ông tự sát; thứ nhì: các ông là những vị chỉ huy tài đức nổi tiếng lúc sinh tiền; thứ ba: các ông có đầy đủ phương tiện để “ra đi” nhưng đã chọn ở lại để chết theo thành, theo lính, chính cái phong cách Hoàng Diệu, Phan thanh Giản đó đã khiến tên tuổi các ông được ghi sâu vào tâm khảm người “miền Nam”.

Nhưng không chỉ có các ông, còn rất nhiều những tự sát “vô danh” khác. Từ sĩ quan đến binh sĩ. Từ quân sự đến dân sự. Như Luật sư Trần chánh Thành, nguyên Tổng trưởng Thông Tin (Đệ 1 Cộng Hòa) và Ngoại Giao (chánh phủ Nguyễn văn Lộc), uống độc được tự sát tối 2/5 tại Sài Gòn. Như những người lính Thủy Quân Lục Chiến mà Trung úy Cao Xuân Huy đã kể lại trong “**Tháng 3 gây súng**”:

“... Lại có rất nhiều người tự tử. Bây giờ họ không tự tử từng người, từng cá nhân mà họ tự tử tập thể. Không rủ, không hẹn, và hầu như họ đều không quen biết nhau trước hoặc có quen biết đi nữa, bạn bè đi nữa họ cũng không thể nhận ra nhau trước khi cùng chết với nhau một lúc. Dòng người chúng tôi đang chạy, một người tách ra ngồi lại trên cát, một người khác cũng tách dòng người ra ngồi chung, người thứ ba, người thứ tư, người thứ năm nhập bọn, họ ngồi tụm với nhau thành một vòng tròn nhỏ, một quả lựu đạn nổ bung ở giữa.

Dòng người chúng tôi tiếp tục chạy, lại một người tách ra ngồi trên cát, lại người thứ hai, người thứ ba, người thứ tư... nhập bọn, lại tụm với nhau thành một vòng tròn nhỏ, lại một quả lựu đạn nổ bung ở giữa.

Dòng người chúng tôi vẫn cứ tiếp tục chạy, lại một người tách ra ngồi trên cát, lại người thứ hai, người thứ ba, người thứ tư...

Tôi không thể nhớ để mà đếm nổi là đã có bao nhiêu quả lựu đạn đã nổ ở giữa những vòng tròn người như vậy. Nhiều, thật nhiều quả lựu đạn đã nổ.

Chúng tôi vẫn cứ chạy, những người tự tử tập thể vẫn cứ tụm thành những vòng tròn, quân đội Nhật năm 45 khi đầu hàng cũng không thể nào hào hùng hơn thế này được. Lịch sử Việt Nam chưa thấy viết một dòng nào về những cái chết hiên ngang của những thằng tốt đến như vậy, nhưng họ có đó, vẫn oai hùng khí phách chấp nhận những cái chết vô danh như vậy...”

Hy vọng, trong một tương lai rất gần, sẽ có một tài liệu (chánh thức), phổ biến con số và tên tuổi những người tự sát, khởi từ mặt trận Ban Mê! Để các thế hệ Việt Nam sau này,

có một cái nhìn trung thực về quốc gia và công dân (quân dân cán chính) Việt Nam Cộng Hòa.

Để những cái chết đó không vô ích và những tuổi tên kia sẽ là những tấm gương cho hậu thế noi theo:

*“Nhân sinh tự cổ thùy vô tử
Lưu thủ đản tâm chiếu hãn thanh”* [*] (Văn thiên Tường)

*(“Xưa nay hỏi có ai không chết
Hãy để lòng son chiếu sử xanh”)*

Tháng 4, bao giờ, ở đâu, cũng chỉ có một, trừ tháng 4 năm 1975, ở Việt Nam: một tháng Tư Hà Nội hả hê vì đã thực hiện giấc mơ xâm lược và một tháng Tư Sài Gòn uất hận tuân lệnh “bàn giao”! Giữa hai tháng Tư đó là máu và nước mắt của quân dân miền Nam. Và những người xác người: những người lính đã chiến đấu, trong tuyệt vọng, đến giờ phút cuối; những người dân chạy trốn Cộng sản; và những người “thà làm Quỷ nước Nam còn hơn làm... tù binh đất Bắc”!

Xin bạn cùng tôi, thắp nén hương lòng, cho tháng Tư Đen của Sài Gòn ta yêu dấu!

BP

